

Bản án số: 419/2018/HS-PT

Ngày 06 tháng 8 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đức Phương;

Các Thẩm phán: Ông Tô Chánh Trung;

Ông Lê Thành Văn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2018, tại Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 87/2018/TLPT-HS ngày 07 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo Võ Văn O về tội "Giết người". Do Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2018/HSST ngày 03 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 567/2018/QĐPT-HS ngày 13 tháng 7 năm 2018.

Bị cáo kháng cáo: Võ Văn O (tên gọi khác: Sáu Nga), sinh năm: 1946; Nơi đăng ký HKTT: Ấp PQ, xã PT, huyện PT, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật Giáo Hòa Hảo; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Lớp 02/12; Cha: Võ Minh Th (chết); Mẹ: Trần Thị V (chết); Vợ: Lê Thị Cẩm V, sinh năm: 1954; Bị cáo có 4 con, lớn nhất sinh năm 1975, nhỏ nhất sinh năm 1981; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 18/10/2017 đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Đại diện hợp của bị hại kháng cáo: Chị Phạm Thị Bé Th1, sinh năm 1986 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp PQ, xã PT, huyện PT, tỉnh An Giang.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1986 (chết)

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Chị Phạm Thị Bé Th1.

- *Người bào chữa cho bị cáo:*

1. Luật sư Nguyễn Văn M, thuộc Văn phòng Luật sư NVM, Đoàn Luật sư tỉnh An Giang (có mặt).

2. Luật sư Võ M1, thuộc Văn phòng Luật sư TT, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang và Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Võ Văn O trồng lúa trên diện tích khoảng 8.000m² ở phía sau nhà, thuộc ấp PQ, xã PT, huyện PT, tỉnh An Giang. Do lúa bị chuột cắn phá nên ngày 13/10/2017, bị cáo dùng đoạn dây chì dài khoảng 70m mắc quanh phần đất giáp ranh với đất trồng cây ăn trái của ông Nguyễn Văn Ch1, dùng các đoạn tre cắm cố định dây chì cách mặt đất khoảng 3cm và đầu nối sợi dây chì với các đoạn dây điện màu vàng dài 14,8m, dây điện màu đỏ dài 5,5m một đầu có phích cắm điện để cắm vào ổ cắm điện trong nhà. Việc sử dụng điện diệt chuột, bị cáo không làm biển báo, không thông báo cho người khác biết. Khoảng 22 giờ ngày 16/10/2017, sau khi mắc điện vào hệ thống dây dẫn diệt chuột, bị cáo đi ngủ. Đến khoảng 3 giờ sáng ngày 17/10/2017, bị cáo thấy ngoài ruộng của mình có ánh đèn chiếu sáng nhưng không di chuyển, nghi ngờ có người bị điện giật nên bị cáo ngắt nguồn điện và đi kiểm tra thì phát hiện anh Nguyễn Văn Ch bị điện giật chết nằm trên bờ ruộng, tại vị trí dây chì dẫn điện. Sợ bị phát hiện, bị cáo đã cuộn dây chì ném bỏ để phi tang và không nói lại cho ai biết, rồi cùng vợ là Lê Thị Cẩm V1 đi đám giỗ. Đến khoảng 9 giờ cùng ngày, do không thấy anh Ch về nhà nên bà Trần Thị H và chị Phạm Thị Bé Th1 đi tìm và phát hiện anh Ch đã chết tại phần đất ruộng của bị cáo nên đã tri hô, cùng các anh Trương Tuấn K, Phạm Thành Ng đưa anh Ch về nhà rồi đi trình báo Công an xã PT. Đến khoảng 6 giờ sáng ngày 18/10/2017, bị cáo đến Công an xã PT đầu thú.

Căn cứ Kết luận Giám định pháp y số 337/17/TT ngày 18/10/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh An Giang xác định: Nguyễn Văn Ch chết do điện giật.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2018/HSST ngày 03/01/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang quyết định:

Tuyên bố bị cáo Võ Văn O phạm tội “Giết người”.

Áp dụng: khoản 2 Điều 93; điểm b, p, m, s khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33; Điều 41; Điều 42 của Bộ luật Hình sự, được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Khoản 2 Điều 123 điểm b, o, s, v khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điểm b khoản 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 585, 586, 591 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn O 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/10/2017.

Buộc bị cáo Võ Văn O phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho người bị hại với số tiền là 120.000.000 đồng và cấp dưỡng nuôi hai cháu Nguyễn Thị Trúc Linh, sinh ngày 21/6/2003 và Nguyễn Như Mộng, sinh ngày 07/10/2010 là con của anh Ch và chị Th1, mỗi cháu, mỗi tháng bằng $\frac{1}{2}$ mức lương cơ sở do Nhà nước quy định, tại thời điểm thi hành án cho đến khi cháu L, cháu M2 đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 17/10/2017, do chị Phạm Thị Bé Th1 đại diện nhận.

Ngoài ra bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 11/01/2018, bị cáo kháng cáo kêu oan.

Ngày 09/01/2018, đại diện hợp của bị hại, chị Phạm Thị Bé Th1 kháng cáo phân trách nhiệm dân sự, yêu cầu bị cáo thanh toán một lần tiền cấp dưỡng nuôi hai cháu Nguyễn Thị Trúc L và Nguyễn Như M2.

Tại phiên tòa, bị cáo xác định có dùng điện để bẫy chuột như bản án sơ thẩm đã nêu. Bị cáo biết việc sử dụng điện để bẫy chuột là trái pháp luật. Khoảng 3 giờ sáng ngày 17/10/2017, sau khi biết anh Ch chết, do sợ bị phát hiện nên bị cáo đã vứt bỏ một phần dây chì, phần dây chì còn lại và dây dẫn điện thì bị cáo mang về nhà cất giữ. Đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu Tòa án buộc bị cáo thanh toán một lần tiền cấp dưỡng nuôi hai con của anh Ch.

Bào chữa cho bị cáo, Luật sư Nguyễn Văn M trình bày: Đại diện hợp pháp của bị hại khai khi đi xiệc cá, anh Ch có mang theo điện thoại di động nhưng cơ quan điều tra không thu giữ điện thoại trên. Anh Ch chết nằm trong phần đất của ông Ch1 cách xa đường dây chì bẫy chuột. Hiện trường có hai nguồn điện là bộ xiệc cá của anh Ch và dây chì bẫy chuột nhưng cơ quan điều tra không xác định nguồn điện nào gây ra cái chết của anh Ch, cũng không tiến hành thực nghiệm điều tra. Luật sư Võ M1 trình bày: Vết cháy trên cơ thể nạn nhân không phù hợp với vết cháy do dây chì để lại, đường dây chì cách mặt đất 3cm nhưng không có vết cháy ở chân mà chỉ có vết cháy ở tay và ngực nên không thể do dây chì dẫn điện gây ra; một số dấu vết trên cơ thể nạn nhân chưa được làm rõ. Nếu có căn cứ thì bị cáo cũng chỉ phạm tội vô ý làm chết người mà không phải tội giết người quy định tại khoản 2 Điều 93. Do vi phạm thủ tục tố tụng nên các luật sư đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại theo thủ tục chung.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến: Bị cáo xác nhận có việc sử dụng điện để bẫy chuột. Quá trình xét xử sơ thẩm, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Mặc dù, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không nhận tội nhưng căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm tội “Giết người”. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 2 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo 3 năm tù là có căn cứ, đúng pháp luật. Về trách nhiệm dân sự, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải cấp dưỡng hàng tháng cho các con của anh Ch là đúng pháp luật. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên vụ án được xem xét lại theo trình tự phúc thẩm.

Đối với kháng cáo của bị cáo: Mặc dù tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cho rằng việc dùng điện bẫy chuột không gây ra cái chết của anh Ch. Tuy nhiên, tại Tờ tự nhận tội ngày 18/10/2017 (bút lục 03), bị cáo trình bày: Tôi phát hiện một người đã chết cạnh dây chì diệt chuột. Biên bản hỏi cung bị can ngày 18/10/2017 (bút lục 114, 115), bị cáo trình bày: Người chết nằm bên cạnh đường dây chì của tôi câu nối điện, Tôi nghĩ người thanh niên đi vướng vào dây chì dẫn điện do tôi nối để diệt chuột dẫn đến chết nên tôi sợ và tôi mới bứt đường dây chì thành nhiều đoạn, đoạn dây chì ở gần khu vực nạn nhân tôi ném xuống ao. Các Biên bản hỏi cung ngày 18, 19/10/2017 (các bút lục 121, 123, 128, 129), bị cáo trình bày: Không phân biệt được dây chì nằm trên bụng hay dưới lưng nạn nhân. Các Biên bản hỏi cung ngày 30/10/2017, 02, 07/11/2017 (các bút lục 131, 134, 136), bị cáo trình bày: Không xác định được dây chì ở đâu trên người anh Ch. Lời khai nhận của bị cáo trong quá trình tố tụng phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y về nguyên nhân anh Ch chết và Công văn số 220/CV-PC 54 ngày 29/5/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, có nội dung: Bộ dụng cụ xiết cá không thể gây ra các vết cháy trên cơ thể nạn nhân. Trên cơ thể nạn nhân có nhiều dấu vết cháy xém, khô da, đặc biệt ở hai tay thì nhiều khả năng nạn nhân bị dây dẫn điện quấn trong quá trình nạn nhân co giật. Vì vậy, có căn cứ xác định anh Ch chết là do vướng phải dây chì dẫn điện mà bị cáo đã giăng để diệt chuột.

Mặc dù trong quá trình điều tra, cơ quan tố tụng chưa thực hiện đầy đủ quy định pháp luật về thực nghiệm điều tra, chưa xem xét đầy đủ các dấu vết trên cơ thể nạn nhân, lời khai của người làm chứng và biên bản khám nghiệm hiện trường có mâu thuẫn mà chưa được là rõ... Tuy nhiên, căn cứ vào các chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo vì vậy đề nghị của Luật sư hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại là không cần thiết nên không được chấp nhận.

Đối với kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại: Tại phiên tòa sơ thẩm, chị Thanh yêu cầu bị cáo bồi thường tiền chi phí mai táng là 40.000.000 đồng và tiền bù đắp tổn thất tinh thần, tiền cấp dưỡng nuôi con của anh Ch, chị Thanh đến tuổi trưởng thành theo quy định pháp luật. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của chị Th1. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm công nhận sự thỏa thuận trên, buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp người bị hại 170.000.000 đồng, gồm: Chi phí mai táng 40.000.000 đồng; tiền bù đắp tổn thất tinh thần do tính mạng bị xâm phạm là 130.000.000 đồng (tương đương với một trăm lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định). Gia đình bị cáo đã bồi thường 50.000.000 đồng nên bị cáo còn phải bồi thường thêm số tiền 120.000.000 đồng

là có căn cứ. Do cháu Nguyễn Thị Trúc L, sinh ngày 21/6/2003 và Nguyễn Như M2, sinh ngày 07/10/2010 là con của anh Ch và chị Th1 chưa đủ 18 tuổi nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo có nghĩa vụ cấp dưỡng hàng tháng cho cháu L, M2 mỗi cháu bằng $\frac{1}{2}$ mức lương cơ sở do Nhà nước quy định, tại thời điểm thi hành án cho đến khi cháu L, cháu M2 đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 17/10/2017 là đúng pháp luật. Tại phiên tòa, bị cáo không chấp nhận thanh toán một lần số tiền cấp dưỡng nêu trên cho cháu L và cháu M2.

Vì vậy, Hội đồng xét xử thống nhất ý kiến của Viện kiểm sát, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Bị cáo và bà Th1 phải chịu án phí phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Văn O.

2. Không chấp nhận kháng cáo của chị Phạm Thị Bé Th1.

3. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm 01/2018/HSST ngày 03/01/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

Tuyên bố bị cáo Võ Văn O (tên gọi khác: Sáu Nga) phạm tội “Giết người”.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 123 điểm b, o, s, v khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điểm b khoản 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 585, 586, 591 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn O (03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/10/2017.

Tiếp tục giam giữ bị cáo Võ Văn O để đảm bảo thi hành án.

4. Buộc bị cáo Võ Văn O phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho người bị hại với số tiền là 120.000.000 đồng (*Một trăm hai mươi triệu đồng*) và cấp dưỡng nuôi hai cháu Nguyễn Thị Trúc L, sinh ngày 21/6/2003 và Nguyễn Như M2, sinh ngày 07/10/2010 là con của anh Ch và chị Thanh, mỗi cháu, mỗi tháng bằng $\frac{1}{2}$ mức lương cơ sở do Nhà nước quy định, tại thời điểm thi hành án, đến khi cháu L, cháu M2 đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 17/10/2017, do chị Phạm Thị Bé Th1 đại diện nhận.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, sự tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

5. Án phí hình sự phúc thẩm:

Bị cáo Võ Văn O phải chịu 200.000 (*Hai trăm ngàn*).

Chị Phạm Thị Bé Th1 phải chịu 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 06 tháng 8 năm 2018)/.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Cục THADS tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Công an tỉnh An Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh An Giang;
- Bị cáo (TTG tổng đạt cho bị cáo);
- Lưu VP(3), HS (2), 16b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Đức Phương